

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan

Bà Võ Hân Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên Tòa: Ông Lý Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà A; sinh năm: 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm B, phường C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông T; sinh năm: 1969 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, phường C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2020, nguyên đơn bà A trình bày:

Bà A và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên giữa bà A và ông T đã không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung.

Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ sống chung giữa bà A và ông T là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giữa bà A và ông T có 04 con chung là: Lê Thị D, sinh ngày 12/11/1991; Lê Văn T, sinh ngày 02/10/1993; Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 02/10/1998; Lê Thị Y, sinh ngày 20/02/2002. Tất cả các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do bà A giao nộp là bản chứng thực Giấy chứng minh nhân dân, bản chứng thực Sổ hộ khẩu, bản sao Giấy khai sinh của Lê Thị D; Bản chứng thực Giấy khai sinh Lê Văn T, Lê Thị Cẩm T, Lê Thị Y. Đồng thời, nguyên đơn bà A có đơn yêu cầu yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2020 đối với bị đơn ông T, ông trình bày: Thống nhất thừa nhận quan hệ sống chung giữa ông và bà A không phải là quan hệ vợ chồng; về con chung: Gồm có 04 người con như bà A trình bày và hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đồng thời, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan

hệ sống chung giữa bà A và ông T là quan hệ vợ chồng; không xem xét, giải quyết về con chung do các con của nguyên đơn, bị đơn đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung do nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Nguyên đơn bà A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà A khởi kiện, yêu cầu không công nhận quan hệ sống chung giữa bà và ông T là quan hệ vợ chồng; không yêu cầu xem xét, giải quyết về con chung do các con đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Yêu cầu của bà A được pháp luật điều chỉnh tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà A, biên bản lấy lời khai của bị đơn T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn bà A và bị đơn ông T về việc ông bà chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là sự thật. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa bà A và ông T là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Nguyên đơn A và bị đơn T khẳng định tất cả các con chung của nguyên đơn và bị đơn đã trưởng thành, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn A và bị đơn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố quan hệ sống chung giữa bà A và ông T không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Nguyên đơn A và bị đơn T khẳng định tất cả các con chung của nguyên đơn và bị đơn đều trưởng thành, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn A và bị đơn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006908 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND phường Y, thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Minh Tuấn